

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HOÁ

HOÀNG BÁ TƯỜNG

**TỤC THỜ THẦN ĐỘC CƯỚC
Ở MỘT SỐ LÀNG VEN SÔNG BIỂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CHUYÊN NGÀNH: VĂN HOÁ DÂN GIAN
MÃ SỐ: 62 31 70 05**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HOÁ HỌC

HÀ NỘI – 2010

**CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI
VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HOÁ
VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM**

**Người hướng dẫn khoa học
PGS.TS. Võ Quang Trọng**

Phản biện 1: GS.TS. Kiều Thu Hoạch

Phản biện 2: PGS. TS. Trịnh Thị Minh Đức

Phản biện 3: PGS, TS. Nguyễn Phương Chi

**Luận án tiến sĩ sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp nhà nước họp tại Viện
Nghiên cứu văn hoá vào hồi giờ ngày tháng năm 2009**

Có thể tìm đọc luận án tại:

- Thư viện Viện Nghiên cứu văn hoá
- Thư viện Quốc gia

Danh mục công trình đã công bố của tác giả liên quan đến luận án

1. “Giải mã chiếc bè mảng của ngư dân Sầm Sơn”, Tạp chí *Di sản văn hóa*, (3), 2003.
2. “Làng văn làng khoa bảng, nét đẹp văn hoá cổ truyền ở tỉnh Thanh”, Tạp chí *Di sản văn hoá* (5), 2003.
3. “Làng văn hoá xứ Thanh”, Tạp chí *Văn hoá nghệ thuật* (10), 2004.
4. “Qua những hóa thạch ngoại biên về văn hóa ở Thanh Hóa”, Tạp chí *Di sản văn hoá* (9), 2004.
5. “Tin ngưỡng thờ thần và tục vật cầu ở làng Phong Lai, xã Xuân Lai, Thọ Xuân, Thanh Hoá”, *Thông báo Văn hóa dân gian*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2004.
6. “Tin ngưỡng thờ thần Độc Cước sự tiếp biến giữa các yếu tố văn hoá bản địa và ngoại sinh”, Tạp chí *Nguồn sáng dân gian* (2), 2005.
7. *Tục thờ thần Độc Cước ở làng Núi Sầm Sơn* (2005), Nxb Văn hóa dân tộc.
8. “Lễ hội cầu ngư của những người dân biển Ngư Lộc”, *Thông báo Văn hóa dân gian*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2005.
9. “Tìm hiểu dấu chân khổng lồ và tục thờ dấu chân ở Thanh Hóa”, *Thông báo Văn hóa dân gian*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2006.
10. “Dấu ấn Chăm trên đất tỉnh Thanh”, *Thông báo Dân tộc học*, 2006.
11. “Qua tục thờ thần Độc Cước ở xứ Thanh”, Tạp chí *Di sản văn hoá* (1), 2007.
12. “Tục kết chạ giữa hai làng thờ thần Độc Cước”, Tạp chí *Văn hoá nghệ thuật* (11), 2007.
13. *Văn hóa dân gian Thanh Hóa bước đầu tìm hiểu* (2007), Nxb Văn hóa dân tộc.
14. “Tin ngưỡng thờ cá Voi của ngư dân biển Thanh Hoá thời Nguyễn”, Tạp chí *Xưa và nay* (136), 2008.
15. “Thuyền độc mộc trong đời sống và tâm thức của người Thái tỉnh Thanh”, Tạp chí *Di sản văn hoá* (2), 2009.

**Hoàng Minh Tường là bút danh của Hoàng Bá Tường*

MỞ ĐẦU

1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

1.1. Tục thờ là một thành tố của văn hóa truyền thống, giữ vai trò quan trọng trong cuộc sống trong quá khứ, hiện tại và tương lai. Nó là hiện tượng văn hóa tâm linh phản ánh ước vọng thiêng liêng của con người, thể hiện thế ứng xử của con người với tự nhiên và xã hội, qua đó hình thành nên những giá trị văn hóa.

1.2. Thanh Hóa là một trong những địa phương khởi đầu thờ thần Độc Cước. Tục thờ này là tín ngưỡng dân gian thờ thành hoàng và mang sắc thái riêng của cư dân ven sông biển Thanh Hoá.

Nghiên cứu tục thờ thần Độc Cước để tìm hiểu các giá trị văn hoá về lễ tục thờ thần; sự giao lưu, tiếp biến giữa văn hoá, tín ngưỡng bản địa với bên ngoài; quá trình tích hợp các lớp văn hoá, tín ngưỡng và sức sống của tục thờ này trong tâm thức cư dân chài lưới tỉnh Thanh nói riêng và cộng đồng người Việt nói chung.

1.3. Từ trước đến nay ít có công trình nghiên cứu về thần Độc Cước mà chỉ ghi chép lẻ tẻ. Tục thờ Độc Cước còn bỏ ngõ, vì vậy nghiên cứu, làm rõ những vấn đề của một hiện tượng văn hoá, tín ngưỡng khá phổ biến ở tỉnh Thanh góp phần nghiên cứu văn hoá, tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá và cả nước.

1.4. Tục thờ thần Độc Cước ở một số làng ven sông biển tỉnh Thanh Hoá trải qua thời gian có phần bị quên lãng, biến đổi. Đề xuất giải pháp tổ chức, quản lý, phát huy tác dụng di tích thờ thần.

2. MỤC ĐÍCH VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU

2.1. Tìm hiểu tục thờ thần Độc Cước thông qua truyền thuyết, thần tích, di tích, lễ hội, sinh hoạt văn hoá làm rõ các giá trị tục thờ.

2.2. Làm rõ những tương đồng, khác biệt và sự vận động của tục thờ này ở một số làng chài Thanh Hoá với nơi khác.

2.3. Thông qua tục thờ Độc Cước, nhận diện quy luật giao lưu, tiếp biến văn hoá, thích ứng của tục thờ đã tồn tại và phát triển.

2.4. Luận án góp phần gìn giữ, làm giàu và phát huy giá trị văn hoá của cư dân sông biển tỉnh Thanh và văn hoá dân tộc.

3. ĐỐI TƯỢNG, GIỚI HẠN PHẠM VI NGHIÊN CỨU

3.1. Đối tượng nghiên cứu: *Tục thờ thần Độc Cước ở một số làng ven sông biển tỉnh Thanh Hoá*. Tâm điểm là Đền Thượng, làng Núi, thị xã Sầm Sơn khởi nguồn tục thờ Độc Cước ở xứ Thanh.

Làng ven Biển: Làng Núi, Phường Trường Sơn, thị xã Sầm Sơn; làng Diêm Phố (Hậu Lộc). *Làng ven sông Mã*: Làng Nhân Cao (Thiệu Hóa); Làng Vân Trai, làng Phong Ý (Cẩm Thủy). *Làng ven sông Áu – Trà Giang*: Làng Duy Tinh, Hồ Cự, Phú Điền (Hậu Lộc); Làng Thanh Nga, My Du (Hoằng Hóa). *Làng ven sông Bưởi*: Làng Mường Đòn (Thạch Thành). *Làng ven sông Lãng*: Ty Thôn (Nông Công). *Làng ven kênh Than*: Thôn Hậu (Tĩnh Gia).

Ở ngoài tỉnh và Trung Quốc: Một số làng ở Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Giang. Làng Vạn Vĩ (Quảng Tây) Trung Quốc.

3.2. Phạm vi nghiên cứu được giới hạn ở bình diện sau:

- Khái niệm “tục thờ” được quan niệm là tục thờ dân gian.
- Nội dung nghiên cứu: Khảo sát, miêu thuật, phân tích tục thờ và các hình thái: lễ hội, phong tục liên quan tới thần Độc Cước.

- Phạm vi không gian và thời gian nghiên cứu: Theo sự tồn tại của tục thờ ở một số làng ven sông biển tỉnh Thanh Hoá là chính và quá trình vận động của tục thờ này trong lịch sử.

- Khách thể của đối tượng nghiên cứu: Tục thờ của người Việt ở một số làng ven sông biển tỉnh Thanh Hoá.

4. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

4.1. Phương pháp nghiên cứu liên ngành văn hoá dân gian.

4.2. Sử dụng *phương pháp điền dã thực địa, phương pháp tham dự và quan sát* của khoa học Folklore để nghiên cứu tục thờ.

4.3. Bằng *phương pháp tiếp cận hệ thống, phân tích, tổng hợp* để tìm hiểu tín ngưỡng, nghi lễ tục thờ thần Độc Cước.

4.4. *Phương pháp so sánh:* Tìm ra sự tương đồng, khác biệt giữa các hiện tượng văn hoá và giá trị văn hóa trong tục thờ thần.

5. ĐÓNG GÓP CỦA LUẬN ÁN

5.1. Phác thảo diện mạo và nhận xét, kết luận về tục thờ thần Độc Cước ở một số làng ven sông biển tỉnh Thanh Hoá.

5.2. Trình bày, cung cấp bổ sung thêm vào hệ thống tư liệu đối với việc nghiên cứu tín ngưỡng, tục thờ nói chung và tục thờ thần của cư dân ven sông biển nói riêng, làm rõ sắc thái văn hoá, tín ngưỡng của cư dân sông biển

5.3. Tìm hiểu, nghiên cứu tín ngưỡng cổ truyền và các lớp văn hoá, tôn giáo hội tụ ở vị thần này.

5.4. Góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá các làng ven sông biển. Nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý di tích, lễ hội, đề xuất một số giải pháp phát triển kinh tế- xã hội, du lịch.

6. BỐ CỤC LUẬN ÁN

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, phụ lục, nội dung chính của luận văn chia làm 4 chương:

Chương 1: Tổng quan về các làng ven sông biển tỉnh Thanh Hóa và lịch sử vấn đề nghiên cứu tục thờ thần Độc Cước

Chương 2: Tục thờ thần Độc Cước ở Thanh Hóa qua truyền thuyết, thần tích, di tích và lễ hội

Chương 3: Quá trình vận động và các lớp văn hóa tích hợp trong tục thờ thần Độc Cước ở Thanh Hóa

Chương 4: Giá trị và sự biến đổi tục thờ thần Độc Cước ở Thanh Hóa hiện nay.

Chương 1
TỔNG QUAN VỀ CÁC LÀNG VEN SÔNG BIỂN
TỈNH THANH HÓA VÀ LỊCH SỬ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU
TỤC THỜ THẦN ĐỘC CƯỚC

1.1. TỔNG QUAN VỀ CÁC LÀNG VEN SÔNG BIỂN
TỈNH THANH HÓA

1.1.1. Đặc điểm sông biển Thanh Hoá.

Thanh Hóa là tỉnh thuộc Bắc Trung Bộ, diện tích tự nhiên 11.134,73km² (chiếm 3,37% diện tích cả nước), dân số 3.697.227 người (bằng 4,5% dân số cả nước).

Thanh Hóa có mạng lưới sông ngòi khá dày đặc. *Sông Mã* là con sông lớn nhất tỉnh Thanh chảy qua 16/27 huyện thị và hai phụ lưu là sông Chu ở hữu ngạn và sông Bưởi ở tả ngạn. *Sông Áu* thông với sông Mã. Dọc theo bờ biển Thanh Hóa còn có *sông Hoạt*, *sông Yên* và *sông Lạch Bạng*

Biển Thanh Hóa thuộc vịnh Bắc Bộ, chiều dài bờ biển 102km. Đường bờ biển bị chia cắt bởi 5 cửa lạch. Ở các cửa là nơi tụ họp đông dân cư làm nghề đánh cá, chế biến hải sản và buôn bán.

Sông ngòi và biển Thanh Hóa vừa là sông biển tự nhiên vừa là khởi nguồn của văn hóa. Nơi hình thành và phát triển tín ngưỡng, tục thờ và lễ hội nhiều màu sắc, trong đó tục thờ thần Độc Cước là một hiện tượng văn hóa, tín ngưỡng độc đáo ở xứ Thanh.

1.1.2. Cư dân ven sông biển và nghề sông biển

1.1.2.1. Cư dân.

Cư dân thuộc văn hóa Đa Bút là lớp người đầu tiên khai phá đồng bằng Thanh Hóa, mở đầu cho nền văn hóa biển ở vùng đồng bằng ven biển.

Cư dân thuộc văn hóa Hoa Lộc có mối liên hệ, với các nền văn hóa vùng duyên hải và hải đảo xa.

Cư dân thuộc văn hoá Đông Sơn biến vùng hạ lưu sông Mã trở thành trung tâm phát triển của khu vực, giao thương với sông Hồng, sông Lam.

Cư dân bản địa và cư dân đã được Việt hóa. Họ là người Việt bản địa, một số người Hán và Chăm chuyển đến và tụ cư nơi đây.

Dân số các làng cửa sông và ven biển ở Thanh Hóa có: 1.158 người, chiếm 35,4% dân số toàn tỉnh. Mật độ đông 965 người/ km², nam giới chiếm số đông 50,42% và nữ ít hơn nam 49,5%.

1.1.2.2. Các làng ven sông biển và nghề làm ruộng, đánh cá

Các làng ở cửa sông và ven biển Thanh Hóa có 105 làng ở 42 xã thuộc 6 huyện, thị xã. Thanh Hóa còn có làng *làng thủy cơ*.

Cư dân ven sông biển chủ yếu là làm ruộng và đánh cá. *Yếu tố biển ngày càng vượt trội yếu tố sản xuất nông nghiệp.* Tuy vậy các làng biển vẫn *một chân bám biển, một chân bám ruộng*, vừa làm ruộng vừa đánh cá và đang dần chuyển sang dịch vụ, du lịch.

1.1.3. Tín ngưỡng và phong tục của cư dân ven sông biển

1.1.3.1. Tín ngưỡng của cư dân sông biển: Cư dân chài lưới tỉnh Thanh từ xưa tới nay có tục thờ *Thủy thần, Thần Biển, thờ Mẫu. Thờ thần* là những nhân vật lịch sử và anh hùng huyền thoại, ngư dân thường *đi chùa, lễ Phật*. Tín ngưỡng thờ cúng các vị thần linh là nhu cầu của cư dân chài lưới, phản ánh sự phong phú và đặc sắc của văn hoá sông nước.

Trong tín ngưỡng của cư dân các làng ven sông biển thì tục thờ Độc Cước nổi lên đậm nét, ảnh hưởng và lan tỏa rộng lớn suốt chiều dài của sông Mã, từ non cao xuống đồng bằng và tới biển. Độc Cước vừa là nhiên thần, thiên thần, nhân thần, người con của làng chài giúp nước, hộ dân, cầu mùa, cầu ngư... đều ứng nghiệm.

1.1.3.2. Lễ tết và phong tục tập quán: Cư dân các làng ven sông biển có các phong tục, lễ tiết như: tết Nguyên Đán, Thanh minh, tết mồng năm, rằm tháng bảy, tết Trung thu, chạp mọ, sinh dê, cưới xin, ma chay... Lễ hội tổ chức vào mùa xuân và mùa thu, cầu cho mưa thuận gió hoà, đánh bắt được nhiều tôm cá.

1.2. LỊCH SỬ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU TỤC THỜ THẦN ĐỘC CƯỚC

Trước năm 1945, các truyền thuyết dân gian, tư liệu ghi chép về thần Độc Cước rất hiếm. Một số tài liệu nói về Độc Cước và tục thờ thần đó là *Thanh Hoá chư thần lục* (năm 1903). Độc Cước tôn thần có 53 nơi thờ; *Đại Nam nhất thống chí* cho biết núi Trường Lệ, huyện Quảng Xương có đền thờ Độc Cước; *Thanh Hoá kỷ thắng* ghi sự tích Độc Cước và những ngôi đền thờ ngài ở Sầm Sơn.

Những đình chùa và những nơi lịch sử trong tỉnh Thanh Hóa, về thần Độc Cước, sách này đề cập tới vị thần một chân. Trên núi Sầm Sơn đền thờ ngài dựng đầu tiên.

Năm 1941, học giả người Pháp ông J.I.Claeys nghiên cứu về *Người An Nam và biển* đã ghi chép về kỹ thuật đóng bè mảng đánh cá và nhân vật huyền thoại Độc Cước.

Sau năm 1945 và tới năm 1983 mới có thêm một số công trình sưu tầm, biên khảo về sinh hoạt văn hoá, tín ngưỡng và đền Độc Cước. Năm 1983 sách *Thắng cảnh Sầm Sơn*, nghiên cứu về đất và người Sầm Sơn. *Đền Độc Cước dấu chân thần - biểu tượng Phật* viết năm 1988, của PGS Nguyễn Duy Hinh. Cho đến hôm nay chưa có nghiên cứu nào về thần Độc Cước toàn diện và đầy đủ.

Tiểu kết chương 1: Với thể “đứng trước biển” đã hình thành cho cư dân các làng chài một tâm hồn rộng mở, gắn bó thủy chung trong quan hệ giữa con người với con người, thân thiện với thiên nhiên, song lại thẳng thắn cương trực, thể hiện tính cách: "ăn sóng nói gió", "có cứng mới đứng đầu gió", không khuất phục khó khăn. Họ dám đối mặt với trời cao đầy giông bão, biển khơi nhiều sóng thần, nước xoáy, sông sâu hiền hòa mà nhiều trắc ẩn để một chân dầm trong sóng biển, một chân neo vào bờ cát, vừa làm ruộng vừa đánh cá trụ vững trong cuộc mưu sinh.

Từ rừng tiến ra biển, chính yếu tố địa - lịch sử - văn hóa và phương thức sản xuất nông - ngư nghiệp đã hình thành và bảo lưu trong đời sống tinh thần của của cư dân chài lưới nhiều hình thức tín ngưỡng phong phú, giúp họ củng cố niềm tin, thăng bằng và vươn lên trong cuộc sống. *Trong tín ngưỡng của cư dân các làng ven sông biển thì tục thờ Độc Cước có sự ảnh*

hương và lan tỏa rộng lớn cả về không gian và thời gian suốt cả chiều dài của sông Mã, từ non cao xuống đồng bằng và tới biển. Tín ngưỡng, tục thờ, lễ tục, lễ hội của cư dân ven sông biển là một mảng màu tươi mới và đậm nét trong bức tranh tín ngưỡng, tục thờ của dòng bào các dân tộc tỉnh Thanh.

Nghiên cứu về Độc Cước và tục thờ vị thần này từ trước đến nay ít được các nhà nghiên cứu quan tâm. Đây là vấn đề khó nhưng sẽ đem lại niềm hứng thú để hiểu vị thần có sự ảnh hưởng và lan tỏa sâu rộng tới đời sống tâm linh của cư dân sông biển ngày càng đầy đủ hơn.

Chương 2

TỤC THỜ THẦN ĐỘC CƯỚC Ở MỘT SỐ LÀNG VEN SÔNG BIỂN TỈNH THANH HÓA QUA TRUYỀN THUYẾT, THẦN TÍCH, DI TÍCH VÀ LỄ HỘI

Tục thờ là một thành tố của văn hóa truyền thống. Nó là hiện tượng văn hóa tâm linh phản ánh ước vọng thiêng liêng của con người trong cuộc sống, thể hiện thế ứng xử của con người với tự nhiên và xã hội, qua đó hình thành nên những giá trị văn hóa.

2.1. TRUYỀN THUYẾT

Truyền thuyết thần Độc Cước ở làng Núi Sầm Sơn, Thanh Hoá: Truyền thuyết kể về cậu bé được sinh ra từ người mẹ núi. Gặp cảnh dân làng bị quỷ biển hãm hại, cậu bé trở thành người khổng lồ, xẻ đôi mình một nửa đứng trên hòn Cổ Giải bảo vệ người dân đất liền, một nửa ra khơi cùng những người đánh cá. Trên đỉnh núi còn in dấu chân của thần. Ngoài ra còn có một số truyền thuyết nói về sự tích của Độc Cước vừa là thần, vừa là thánh.

Từ những truyền thuyết về thần Độc Cước cho thấy: Thần do thần thánh đầu thai. Hình nhân kỳ dị, to lớn, công trạng sánh với trời đất. Thần xẻ người ra làm hai: nửa là thần nửa là thánh, vừa ở hạ giới, vừa ở thiên đình... phản ánh sự nhân hóa sức mạnh của thần để gánh vác nhiều việc nặng nề, gian khó mà người đời mơ ước.

2.2. THẦN TÍCH

Theo *Thanh Hoá tỉnh chí* về thần tích thánh Độc Cước ghi: "Một hôm sau khi mưa to gió lớn thì thấy thần giáng xuống ngọn Miết Cảnh thuộc xã An Niệm, in vào đất đá vết chân trái dài một trượng, rộng năm thốn, người địa phương dựng miếu ngay trên đó để thờ ngài. Việc xảy ra vào thời Lý".

Thần tích thần Độc Cước ở thôn Mi Du: Bậc thiên thần giáng linh vào giờ Tý, ngày 1 tháng 12. Lúc đó gió mưa nổi lên không dừng. Sáng hôm sau dân làng thấy một dấu vết dài 1 thước, 2 tấc, rộng 7 thước đứng chân phía đông kéo về hướng tây in trên gò đất... duệ hiệu là Độc Cước Sơn Tiêu tối linh, nhận vết tích linh ứng ở núi rừng. Không riêng ở Lương Niệm có đền thờ, khắp theo tự điển có đến hơn trăm đền.

Độc Cước trong sách *Thanh Hoá chư thần lục*, sách biên soạn thần hiệu các vị thần mà các làng phụng thờ thì: "Thần có họ Cao, tên Sơn, tự là Độc Cước đỗ tiến sỹ đời Tấn cả Đông và Tây (265 - 317). Nhiều năm thần vâng mệnh đi dẹp giặc đã có công được phong phó Quốc Vương, khi mất hiển linh được dân xã lập đền thờ, các triều đại có sắc phong".

Truyền thuyết, thần tích về Độc Cước là cảm hứng nghệ thuật mà dân gian và các tôn giáo đã sáng tạo ra một nhân vật khổng lồ, tự xẻ đôi mình, sức mạnh siêu nhiên, chiến công và kỳ tích phi thường... để nhân lên sức mạnh cho chính họ. Thần Độc Cước đã phản ánh ước mơ, sự vĩ đại của người Việt cổ trong cuộc đấu tranh trước thiên nhiên và cường quyền, tàn bạo để tồn tại và phát triển.

2.3. DI TÍCH THỜ THẦN ĐỘC CƯỚC

Theo sách “*Thanh Hóa chư thần lục*” ở Thanh Hoá có 53 làng, xã lập đền miếu thờ Độc Cước. H.Le Rreton cho biết “...Độc Cước không những được tôn thờ ở làng Lương Niệm mà còn thờ tại 300 nơi khác. Trên núi Sầm Sơn là nơi Độc Cước xuất hiện đầu tiên, và cũng ở đó đền thờ Độc Cước được dựng lên đầu tiên”.

2.3.1. Đền Thượng, làng Núi, phường Trường Sơn, thị xã Sầm Sơn: Đền Thượng thờ thần Độc Cước có từ thời Lý - Trần là đền to và nổi tiếng nhất tỉnh Thanh. Đền Thượng hiện nay mang kiến trúc thời Lê Trung Hưng. Khu đền có tiền đường, trung đường, hậu cung và cung cấm đạt giá trị nghệ thuật cao.

Trong đền có nhiều đại tự, câu đối cổ ghi công đức của thần. Tượng Độc Cước là pho tượng cổ quý. Thể hiện thần có nửa mình theo chiều dọc một tay một chân, phần thiếu khuyết là hình tượng sóng nước vờn lên từ biển.

2.3.2 Di tích các làng ven sông biển tỉnh Thanh: Khu di tích làng Diêm Phố, xã Ngự Lộc, Nghè - chùa làng Duy Tinh xã Văn Lộc, Di tích nghè Đệ Nhị - đình Phú Điền xã Triệu Lộc, Đền Thiên làng Uy Hồ xã Lộc Sơn (huyện Hậu Lộc); Đình Thanh Nga xã Hoằng Trinh, Nghè My Du xã Hoằng Kim (huyện Hoằng Hóa); Nghè Hạ làng Nhân Cao xã Thiệu Quang (huyện Thiệu Hóa); Đình làng Vân Trai xã Cẩm Vân, Đình Phong Ý, Hang Chẹ xã Cẩm Phong (huyện Cẩm Thủy); Nghè Hậu, thôn Phú Lạc, xã Ngọc Lĩnh (huyện Tĩnh Gia) là những di tích thời Lê Trung Hưng và thời Nguyễn, kết cấu gỗ, chạm khắc tinh xảo, nhiều di tích giữ được sắc phong và tượng.

Một số nhận xét:

- Di tích thờ thần Độc Cước ở *gần núi gần sông, hay núi kề liền biển* tích tụ linh khí của trời đất. Sông, biển và núi đó chính là môi trường nuôi dưỡng tục thờ thần Độc Cước.

- Các làng thờ thần Độc Cước đều có truyền thuyết, sự tích thần là người khổng lồ, *dấu vết bàn chân gắn với thần nhân linh dị*.

- Tính chất sông biển vùng duyên hải được thể hiện rõ trong bố trí điện thờ. Nghè Hậu, Tĩnh Gia là nơi duy nhất thờ theo hình thức lộ thiên. Hang Chẹ làng Phong Ý, Cẩm Thủy thờ trong hang động... cho thấy sự độc đáo của di tích thờ thần gắn với tục thờ núi.

- Tượng thần đều là những pho nửa người, hình sóng nước, vân mây che phủ phần thiếu khuyết. Pho tượng Độc Cước ở nghè Hậu (Thiệu Hóa) mô tả thần cỡi trên mình con rắn lớn, phản ánh ước mong trị thủy và cầu nước của cư dân nông nghiệp.

- Trong số các di tích thờ Độc Cước thì đền Thượng làng Núi hầu như hội đủ các yếu tố liên quan tới tục thờ thần.

2.4. LỄ HỘI, PHONG TỤC

Lễ hội, phong tục thờ Độc Cước diễn ra phong phú và đặc sắc. Lễ hội ở làng Núi, Sầm Sơn là nơi *khởi đầu của tục thờ thần Độc Cước trên đất xứ Thanh*; lễ hội, phong tục làng Diêm Phố, xã Ngự Lộc: *cầu ngư - cầu mát thờ các vị thần biển và Tiêu Sơn Độc Cước*; lễ hội làng Duy Tinh, xã Văn Lộc: *Lễ hội đa thần giáo*; lễ hội, phong tục làng Phú Điền, Triệu Lộc (Hậu Lộc): *Lễ hội lịch sử*; lễ hội, phong tục làng My Du, xã Hoằng Kim (Hoằng Hóa): *Lễ hội rước*

nước trên sông Trà Giang; lễ hội, phong tục làng Nhân Cao, Thiệu Quang (Thiệu Hóa): Lễ hội thờ Thủy thần sông nước; lễ hội, phong tục làng Vân Trai và làng Phong Ý (Cẩm Thủy): Lễ hội các làng chạ cùng thờ thành hoàng Độc Cước; lễ hội và phong tục ở Ty thôn, xã Trung Chính (Nông Cống): Lễ cắm đánh bắt cá sau ngày đánh cá thờ thần và hát séc bùa...

Lễ hội thờ thần Độc Cước hàm chứa nhiều giá trị văn hóa đặc sắc, mang đậm dấu ấn của cư dân chài lưới và nông nghiệp, cầu ngư, cầu mùa, cầu bình an, cuộc sống gặp nhiều may mắn.

2.5. SỰ ĐAN XEN CÁC HÌNH THỨC THỜ THẦN

2.5.1. Thần Độc Cước với tư cách là thành hoàng làng: Phần lớn các làng ven sông biển đều tôn thần Độc Cước là thành hoàng. Trong cung cấm, lễ hội, rước kiệu, văn tế... Độc Cước tôn ở vị trí đầu đề thần bảo hộ cuộc sống cho dân làng.

2.5.2. Độc Cước là phúc thần được phối thờ với các vị thần.

2.5.3. Độc Cước thờ trong Phật điện, thờ cùng Phật. Thần được thờ cúng theo nghi lễ Phật và tín ngưỡng dân gian.

2.5.4. Thánh Độc thờ ở Đạo quán và cửa đình, các thầy pháp nhờ uy lực của Thánh Độc bắt quyết trừ tà, cầu yên, cầu ngư.

Tiểu kết chương 2: Độc Cước người con của làng chài, nhưng lại là sự đầu thai của thánh thần, chung đúc linh khí của trời đất. Thần hành động vì nghĩa lớn, lập nên chiến công phi thường. Độc Cước vừa là anh hùng chiến trận lại vừa là anh hùng văn hóa.

Di tích thờ thần Độc Cước được đặt ở vị trí linh địa: sông, núi, biển khơi. Di tích thờ thần có không gian thiêng, kiến trúc gắn kết giữa công trình thiên tạo và nhân tạo, là di sản văn hóa có giá trị. Tục thờ Độc Cước có tính thống nhất cao, lại vừa đa dạng. Ở Thanh Hóa, đền Thượng làng Núi là di tích tiêu biểu, là nơi mở đầu.

Độc Cước vừa là nhiên thần, thiên thần, nhân thần... Lễ hội, phong tục thờ thần hàm chứa nhiều giá trị, mang đậm sắc thái văn hoá của cư dân sông biển, cầu nước, cầu ngư, cầu an, cầu phúc.

Thần Độc Cước được phụng thờ với tư cách là *thành hoàng làng*, thần còn *phối thờ* với các vị thần khác là *phúc thần*, thờ ở đền, đình, miếu, trong điện Phật và đạo quán. Điều đó phản ánh sự phong phú, đan xen giữa các tôn giáo, tín ngưỡng trong tục thờ thần nhằm đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng tâm linh của các đối tượng trong xã hội.

Chương 3

QUÁ TRÌNH VẬN ĐỘNG VÀ CÁC LỚP VĂN HÓA TÍCH HỢP TRONG TỤC THỜ ĐỘC CƯỚC Ở THANH HÓA

3.1. TỤC THỜ THẦN ĐỘC CƯỚC Ở CÁC ĐỊA PHƯƠNG NGOÀI TỈNH THANH HÓA

3.1.1. Di tích thờ thần Độc Cước ở trong nước

Di tích, lễ hội đình Vẽ, xã Đông Ngạc, huyện Từ Liêm, Hà Nội thờ ba vị thần: Độc Cước, Lê Khôi và thần Thổ Địa. Sắc phong là: *Cương nghị Siêu Dũng. Cường Quả nhuần chính. Độc Cước chi thần*. Đền thờ chính ở Cửa Roi. Khoảng năm 1448 - 1450, tiến sĩ Phan Phu Tiên người làng Đông Ngạc, làm quan ở Châu Hoan, rước chân nhang thần về làng thờ. Độc Cước được các đời vua ban 16 sắc phong. Lễ hội đình Vẽ tổ chức từ ngày mùng 9 đến 11 tháng hai âm lịch, đại lễ năm 5 một lần.

Di tích, lễ hội đình, miếu Văn Quán, phường Yên Mỗ, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Đình thờ thần Độc Cước và bà Lê Thị Ngọc Bôi (con gái thứ hai vua Lê Thái Tông) là thành hoàng. Khoảng giữa thế kỷ XV, công chúa Ngọc Bôi đã rước thần Độc Cước - vị thần linh thiêng từ xứ Thanh quê hương bà ra trang Văn Quán hộ mệnh cho bà và cư dân trong vùng. Đình và miếu có cách đây 500 năm, đình kết cấu theo hình chữ đinh (J). Miếu thờ Độc Cước có đôi câu đối:

Đền tiếng hiển linh mở hội năm ngày, mũ áo tế thần vang tiếng nhạc/Miếu làm long trọng cúng thờ mãi mãi, quạt cờ chiêng trống vọng nơi xa. Lễ hội diễn ra trong 5 ngày.

Di tích, lễ hội, đình làng Mỗ Xá, xã Phú Nam An, huyện Chương Mỹ, Hà Nội: Tôn vinh các vị thần và tục kết chạ. Làng thờ: Đổ Lương chi thần đại vương, Tuấn Lương chi thần đại vương, Độc Cước chi thần đại vương là thiên thần. Ngai thờ Độc Cước đặt chính giữa, có 5 sắc phong. Lễ hội từ 22 - 25 tháng Giêng.

Quán Linh Tiên, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, Hà Nội: Độc Cước thờ ở ban tam phủ. Độc Cước là sự dung hợp các tôn giáo Nho, Phật, Lão và tín ngưỡng bản địa.

Di tích và lễ hội đền Núi Lùn, thôn Lát Thượng, xã Tiên Sơn, Việt Yên, tỉnh Bắc Giang thờ Độc Cước gắn với Phật và Đạo Lão.

Chùa Vĩnh Nghiêm (Đức La), xã Trí Yên, Yên Dũng, Bắc Giang: Độc Cước là môn đệ của Phật thờ ở nhà Trai đường.

Nghè và chùa Hà Phú, xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng: di tích có vết chân in trên đá và bước tượng tròn sơn màu nâu và vàng theo chiều dọc của thân.

3.1.2. Di tích liên quan tới thần Độc Cước ở nước ngoài

Đình Vạn Vĩ, trấn Giang Bình, thành phố Đông Hưng, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc thờ phụng các vị thần: Bạch Long trấn hải đại vương, Đức Cao Sơn, Điểm Tước anh linh trấn vũ đại vương và Đức Trần Triều bảo trợ cho dân chài. Người Kinh ở Thanh Hóa, Đồ Sơn đến vùng đất mới Vạn Vĩ đã mang theo truyền thống văn hoá nơi quê gốc, trong đó có tín ngưỡng thờ thần Độc Cước - Điểm Tước Đại Vương để cùng hội nhập, tồn tại và phát triển.

Di tích thờ Độc Cước ngoài tỉnh Thanh Hóa và nước ngoài đều ở những nơi “sơn kỳ, thủy tú”, được cư dân làm ruộng và đánh cá phụng thờ. Độc Cước vừa là thần, là thánh thờ ở đền đình và thờ trong điện Phật. Phần lớn những nơi thờ này có ảnh hưởng truyền thuyết và thần tích vị thần nửa người từ làng Núi, Sầm Sơn. Tục thờ này lan tỏa từ sự thiên di của cư dân Thanh Hóa, họ đã mang theo tín ngưỡng từ quê gốc tới vùng đất mới (Văn Quán, Hà Phú, Vạn Vĩ...) hoặc rước chân nhang của thần từ Thanh- Nghệ về thờ (làng Vẽ, Văn Quán). Lễ hội ở các làng thờ Độc Cước vừa là hội đền, vừa là hội chùa tôn vinh Độc Cước và cầu thần bảo trợ cho nghề nông, ngư bội thu, dân Khang, vật thịnh.

3.2. MÔI TRƯỜNG SINH THÁI, CƯ DÂN NÚI VÀ BIỂN LÀ CƠ SỞ RA ĐỜI, NUÔI DƯỠNG TỤC THỜ THẦN ĐỘC CƯỚC

Sự ra đời của thần Độc Cước là sự kết hợp giữa núi và biển. Tục thờ thần Độc Cước khởi đầu là thờ thần núi. Trong tâm thức dân gian Độc Cước là một vị thần biển nhiều quyền uy và linh ứng, song xuất xứ ban đầu của thần lại “mang vết tích linh ứng từ núi rừng”. Tên của thần gắn với núi rừng: Tiêu Sơn Độc Cước, Cao Sơn Độc Cước... *Tiếp xúc với văn hóa duyên hải, thần núi Tiêu Sơn Độc Cước trở thành vị thần biển.* Sự ra đời của thần do ”sóng trong sinh thánh, núi cao giáng thần”. *Thần Độc Cước từ vùng biển theo các dòng sông lớn vào đất liền và ngược lên tận miền núi cao, neo đậu tục thờ thần ở nơi có đồng bào các dân tộc thiểu số sinh sống.*

3.3.SỰ TƯƠNG ĐỒNG, KHÁC BIỆT TRONG TỤC THỜ THẦN ĐỘC CƯỚC

Sự tương đồng trong tục thờ thần Độc Cước. Các làng thờ Độc Cước đều tụ cư gần sông biển hoặc núi kề sông biển, làm nghề nông - ngư. Tục thờ Độc Cước phần lớn đều có xuất xứ từ đền Thượng làng Núi, Sầm Sơn. Di tích thờ thần là những nơi linh địa.

Độc Cước là thần, thánh, vừa là thành hoàng lại vừa là phúc thần, môn đệ của Phật lại vừa là vị thánh của Đạo giáo bảo trợ cuộc sống cho mọi đối tượng trong xã hội. Tục thờ Độc Cước đa dạng mà thống nhất, thể hiện sự tôn vinh của mọi người dân đối với công đức của thần. Lễ hội thờ vị thần này gắn với cầu mùa, cầu nước, cầu ngư và cầu phúc với mọi đối tượng trong xã hội.

Sự khác biệt. Nghè Hậu ở thôn Phú Lạc thờ thần lộ thiên là bóng dáng thần điện cổ xưa của người Mường - Việt thờ các vị nhiên thần. Pho tượng Độc Cước ở chùa Hà Phú là tượng tròn. Tượng thần ở Nhân cao lại là bức tượng dẹt. Rước kiệu Độc Cước và kiệu bay, kiệu quay là hiện tượng độc đáo. Từ Độc Cước đến Điểm Tước: *vết chân Độc Cước - vết chân chim sẻ* phản ánh sự thiên di của cư dân chài lưới đã tạo nên sự khác biệt trong tục thờ thần bắt gặp ở Đồ Sơn, Hải Phòng và Vạn Vĩ, Trung Quốc.

3.4. CÁC LỚP VĂN HÓA TÍCH HỢP TRONG TỤC THỜ THẦN ĐỘC CƯỚC

3.4.1. Độc Cước gắn với tục thờ các hiện tượng tự nhiên. *Tục thờ này có nguồn gốc sâu xa là thờ cây, thờ đá nguyên thủy.* Sơn Tiêu Độc Cước biểu hiện của tục thờ núi. Độc Cước có “vết tích linh ứng ở núi rừng...”, “vị thần có một chân rất thiêng ở rừng núi”, Tiêu Sơn Độc Cước chính là mồm núi nhô ra biển. Vị thần nửa người *gắn liền với tục thờ nước, mặt trăng - thủy triều.* Độc Cước là vị thần biển. *Thần Độc Cước biểu hiện của sự lưỡng phân.*

3.4.2. Nhân thần hóa Độc Cước. Thần sinh ra từ bà mẹ bị trôi dạt vào làng biển, thần muốn lấy Bà Triệu làm vợ. Độc Cước là người con của làng chài, gắn bó trong cuộc sống và tâm thức của cộng đồng.

3.4.3. Độc Cước được Phật hóa, là “*nhà sư đứng một chân giảng kinh kệ*”, với phép tu *đứng một chân xoay theo mặt trời*". Thần là vị cao tăng xếp ở hàng cuối trong hệ thống tượng pháp.

3.4.4. Đạo giáo hóa Thánh Độc. Đạo giáo phù thủy đã tôn Độc Cước là "Thánh Độc", "Độc Cước Chân Nhân" có nhiều phép thuật trừ quỷ trừ tà và các thầy phù thủy lập cửa tỉnh thờ phụng. Độc Cước được dân gian hóa như là Huyền Thiên Trấn Vũ trị rắn.

3.4.5. Nho giáo hóa thần Độc Cước. Với Nho giáo, phẩm chất hàng đầu của bậc anh hùng là phò vua giúp nước, hộ dân. Các vua nhà Nguyễn đã phong cho Độc Cước là "vị thánh giúp triều đình", tiến sỹ, phó Quốc Vương... khiến từ vua quan đến các nho gia suy tôn ngài thành biểu tượng tinh thần, nhân lên quyền uy và sức mạnh cho họ.

Tiểu kết chương 3: Tục thờ Độc Cước chiếm một không gian rộng lớn, có sức lan tỏa không chỉ riêng Thanh Hoá mà còn vươn ra các địa phương khác ngoài tỉnh.

Môi trường sinh thái, cư dân núi và biển là cơ sở ra đời, nuôi dưỡng tục thờ thần Độc Cước. Sự ra đời của thần là sự kết hợp giữa núi và biển. Tục thờ này ban đầu là thờ thần núi, tiếp xúc với văn hóa Nam đảo dần hình thành trong đời sống tâm linh của cư dân bản địa tục thờ Độc Cước mang dấu ấn vị thần biển. Từ miền duyên hải tỉnh Thanh, tục thờ Độc Cước theo sông lớn đi sâu vào đất liền, đến tận miền non cao. Thần Độc Cước còn theo những con thuyền chở theo tín ngưỡng thờ vị thần nửa người này neo đậu nơi đất mới bên ngoài Tổ quốc. Tục thờ thần là sự biết ơn của nhân dân đối với vị thần giúp nước, hộ dân, trừ nghịch tặc.

Tục thờ thần Độc Cước mang đậm tính bản địa, qua tiếp xúc với bên ngoài tục thờ này đan xen, chồng xếp nhiều lớp văn hóa, tạo nên sự hứng thú mới lạ đối với cư dân chài lưới.

Chương 4

GIÁ TRỊ VÀ SỰ BIẾN ĐỔI CỦA TỤC THỜ THẦN ĐỘC CƯỚC Ở THANH HÓA HIỆN NAY

4.1. NHỮNG GIÁ TRỊ CHỦ YẾU CỦA TỤC THỜ THẦN ĐỘC CƯỚC

4.1.1. Giá trị lịch sử. Là nguồn tư liệu quan trọng cho việc nghiên cứu lịch sử, văn hóa xã hội của cư dân sông biển.

4.1.2. Giá trị cố kết cộng đồng. Tục thờ thần Độc Cước không chỉ có cư dân chài lưới ngưỡng vọng, tri ân mà được cả sỹ - nông - công - thương tôn kính, thờ phụng. Tục thờ là sự cố kết mọi người thành một cộng đồng xã hội - kinh tế bền chặt.

4.1.3. Giá trị đạo đức, thẩm mỹ. Tục thờ thần Độc Cước kết tinh những giá trị đạo đức, nhân văn cao cả, biểu hiện trong cách sống, thể ứng xử giữa con người với con người, với thần linh và tự nhiên. Giá trị thẩm mỹ, đạo đức đó hướng mỗi cá nhân và cả cộng đồng vươn tới các giá trị Chân - Thiện - Mỹ.

4.1.4. Giá trị văn hóa nghệ thuật. Tục thờ Độc Cước là một trong những môi trường sản sinh, tích hợp, bảo tồn và lan tỏa nhiều loại hình sinh hoạt văn hóa, văn nghệ dân gian trên đất quê Thanh.

4.1.5. Giá trị ứng xử với tự nhiên. Tín ngưỡng, tục thờ là một thành tố văn hóa, phản ánh sự nhận thức, thể ứng xử của con người với tự nhiên và xã hội, hình thành nên những giá trị giúp con người giao tiếp, ứng xử với thế giới theo hướng có lợi và nhân văn.

4.2. SỰ BIẾN ĐỔI CỦA TỤC THỜ THẦN ĐỘC CƯỚC Ở THANH HÓA HIỆN NAY

Trải thời gian, tục thờ thần Độc Cước không mấy đổi thay, luôn bền vững trong đời sống tinh thần của cộng đồng.

Tuy vậy, vận động và biến đổi là quy luật của tự nhiên và xã hội, tín ngưỡng, tục thờ cũng không nằm ngoài quy luật ấy. Theo dòng thời gian và sự dịch chuyển của đời sống xã hội, tục thờ thần Độc Cước có những đổi thay so với truyền thống là tất yếu.

Những thay đổi đó là: Từ vị thần của cư dân chài lưới, Độc Cước trở thành vị thần đa diện và ngày càng tỏ rõ là vị thần thương nghiệp. Có sự biến đổi về di tích, lễ tục, mở rộng không gian thờ cúng, thay đổi về thẩm mỹ và tiếp nhận các yếu tố mới du nhập...

Nguyên nhân biến đổi là do tác động của chính trị, kinh tế - xã hội, sự phát triển của khoa học kỹ thuật và phương tiện khai thác thủy hải sản hiện đại. Do nhận thức khác nhau giữa các thế hệ trong cộng đồng dân cư và lối sống hiện đại... dẫn tới tục thờ thần có những biến thái so với tế lễ, hội hè truyền thống.

4.3. PHÁT HUY GIÁ TRỊ CỦA TỤC THỜ THẦN ĐỘC CƯỚC TRONG CUỘC SỐNG HÔM NAY

Tục thờ thần Độc Cước hàm chứa nhiều giá trị đặc sắc. Bảo tồn, làm giàu và phát huy giá trị của tục thờ thần Độc Cước phải gắn với phát triển nghề đánh bắt hải sản và kinh tế du lịch. Từng bước chuyển đổi tư duy từ truyền thống trọng nông, trọng ngư sang phát triển đa ngành nghề, đa lĩnh vực... làm cho đời sống được nâng cao.

Bảo tồn và phát huy giá trị của di tích thờ thần Độc Cước, “phát huy di sản để làm ra tài sản”, sản xuất mỹ nghệ, đồ lưu niệm phục vụ du khách mang đậm sắc thái văn hóa sông nước, biển khơi.

Tiểu kết chương 4: Tục thờ thần Độc Cước ở một số làng ven sông biển ở Thanh Hóa hàm chứa nhiều giá trị đặc sắc về lịch sử, đoàn kết cộng đồng, giá trị đạo đức thẩm mỹ, văn hóa nghệ thuật và cách ứng xử nhân văn với môi trường thiên nhiên. Những giá trị ấy cần gìn giữ, tạo thêm giá trị mới và không ngừng phát huy.

Những biến đổi về phương thức sản xuất, với cơ chế kinh tế thị trường, đô thị hoá đã và đang tác động tới tục thờ thần Độc Cước để hoà nhập và thích ứng với đời sống hiện đại. Cần tăng cường công tác quản lý hoạt động văn hoá du lịch, bảo lưu, chọn lọc và phát huy các giá trị của tục thờ này đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng tâm linh của cư dân vùng biển nói riêng và của nhân dân nói chung.

KẾT LUẬN

Thanh Hóa là tỉnh duyên hải Bắc Trung Bộ, có núi, sông, đồng bằng, biển phong phú và đa dạng, chính bởi cảnh địa lý, lịch sử, văn hóa của vùng đất đã tác động và tạo lập cho người Việt nơi đây sớm thích nghi với môi trường sông nước, tồn tại, phát triển, dần hình thành và mang đậm sắc thái văn hóa sông biển.

1. Cư dân các làng chài ven sông Mã và duyên hải tỉnh Thanh có lịch sử hình thành và phát triển từ lâu đời, các di chỉ khảo cổ học Đa Bút, Cồn Cỏ Ngựa, Gò Trũng, Hoa Lộc... đã chứng minh điều đó.

Từ miền rừng núi, tiến xuống đồng bằng rồi "đứng trước biển" đã tạo cho cư dân Việt cổ xứ Thanh nghề đánh bắt cá và các loài nhuyễn thể, tuy vậy làm ruộng và đánh cá là hai nghề chính nuôi sống họ. Về sau này cư dân chài lưới chuyển dần sang đánh cá, chế biến hải sản, dịch vụ, du lịch.

Sông biển là những yếu tố mang dấu ấn đậm nét trong tín ngưỡng, nghi lễ của cư dân chài lưới sinh sống bằng nghề sông nước. Để tồn tại trong cuộc mưu sinh họ đã xây dựng nên hệ thống các vị thần linh, điều đó phản ánh mối quan hệ mật thiết của ngư dân đối với sông nước, biển khơi, nghề chài lưới và cầu mong thánh thần phù hộ, giúp đỡ họ trong một môi trường tiềm ẩn nhiều rủi ro, đe dọa tới tính mệnh và cuộc sống. Trong số các vị thần biển thủy thần, thần Độc Cước là hiện tượng phổ biến, đặc thù và chiếm vị trí chủ đạo trong tín ngưỡng của cư dân các làng chài ven sông biển tỉnh Thanh.

Trong hệ thống các làng ven sông biển thờ Độc Cước thì Đền Thượng làng Núi, Sầm Sơn, tỉnh Thanh là "đền Cả", *"trong tự điển thì tôn thần ở nơi này là mở đầu"*. Môi trường sinh thái, cư dân núi và biển là cơ sở ra đời, nuôi dưỡng tục thờ Độc Cước. Độc Cước là sự kết hợp giữa núi và biển. Thần Độc Cước khởi đầu từ núi, theo sông ra miền duyên hải, qua giao lưu, tiếp biến với văn hóa Nam Đảo đã tái tạo nên một vị thần Biển và vị thần Biển ở các làng chài ngày càng lan tỏa, bao trùm cả một không gian rộng lớn thâm nhập sâu vào nội địa tới đồng bằng, trung du, miền núi, dần được bản địa hóa ở tộc người Kinh và đồng bào dân tộc thiểu số. Mặc dù chưa có đầy đủ tư liệu mang tính thuyết phục nhưng có một số chứng cứ cho biết Thần Độc Cước còn thiên di, theo dân chài Quảng Xương, Đồ Sơn tới tận nơi xa xứ "Kinh đảo" làng Vạn Vĩ, trấn Giang Bình, thành phố Đông Hưng, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Điều đó mang đến cho tục thờ thần những sắc màu, tâm linh mới mẻ, mang sắc thái riêng của từng địa phương, tộc người và ngày càng trở nên phong phú.

2. Độc Cước vừa là Thiên thần, Thiên thần lại vừa là Nhân thần. Sơn Tiêu Độc Cước vị thần xẻ người ra thành hai nửa, một nửa là thánh, một nửa là thần. Tục thờ Độc Cước và biểu tượng của thần với khởi nguồn là thờ các sự vật và hiện tượng của tự nhiên như vật linh (hòn đá, gốc cây), thờ núi - Sơn thần, Thủy thần, thần Biển, Mặt Trăng, vị thánh của thiên đình, người con làng Núi mang đậm sắc thái văn hoá, tín ngưỡng bản địa. Độc Cước là vị thần nông nghiệp gắn với các lễ thức: Đáo vũ, cầu mưa, bắn bù... phản ánh tục cầu nước cho vạn vật tươi

tốt của cư dân trồng lúa nước. Độc Cước là thần Biển, Thủy thần trong tâm thức cư dân chài lưới, cầu cho sóng lặng, gió yên, đánh bắt được nhiều tôm cá.

Tục thờ thần Độc Cước thống nhất mà đa dạng. Thống nhất ở chỗ thần có nhiều quyền năng và sức mạnh, phò vua giúp nước, bảo trợ dân lành. Sự đa dạng về địa bàn cư trú, phương thức sản xuất và trong nhận thức, tín ngưỡng của các tầng lớp dân cư đã tác động sâu sắc, đem đến cho Độc Cước từ thần biển trở thành vị thần đa diện, tích hợp nhiều vị thần được dân chúng tôn vinh, thờ phụng.

Giao lưu văn hoá, tôn giáo với bên ngoài dần hình thành nên hình tượng và tục thờ thần Độc Cước nhiều lớp văn hóa, tín ngưỡng đan xen, tích hợp trong vị thần có cốt lõi là thần Biển. Độc Cước còn là vị thần của tam giáo.

Văn hóa Ấn Độ du nhập vào làng Núi, mang đến cho tín ngưỡng ở các làng chài tục thờ *dấu chân Phật*. Tiếp xúc với Kỳ Na giáo: *Thờ vị sư đứng một chân giảng kinh kệ xoay theo mặt trời*. Qua giao thoa với văn hóa Champa: Độc Cước - Thần Biển - Mặt Trăng gắn với thủy triều và tục thờ Cá Ông mang đậm sắc thái văn hoá Mã Lai đa đảo. Tiếp xúc với Đạo giáo thờ *vị thánh có nhiều phép thuật*, tài trấn quỷ trừ tà. Tiếp thu Nho giáo thờ ngài *tiến sỹ đời Tấn họ Cao, tên Sơn, tự là Độc Cước...* điều đó đã minh chứng: Cư dân chài lưới nói riêng, người Việt nói chung đã sớm có tư tưởng "mở" trong giao lưu văn hoá, tôn giáo với bên ngoài. Họ biết phát huy cái đã có trở thành yếu tố mạnh, vượt trội, tiếp thu chọn lọc các yếu tố mới và biến đổi cho phù hợp, làm phong phú và giàu có cho di sản văn hóa dân tộc và sắc thái văn hóa, phong tục của mỗi vùng miền.

Từ tục thờ, tín ngưỡng mang tính bản địa sâu sắc, qua giao lưu tiếp biến văn hóa, tôn giáo với bên ngoài đã bồi đắp, tái tạo nên biểu tượng đẹp về thần Độc Cước ở nhiều phương diện và ngày càng hoàn chỉnh. Dưới lăng kính của từng thời đại, các tầng lớp trong xã hội, các tôn giáo đều xây dựng cho mình những nhân vật lý tưởng để tôn vinh thờ phụng, các biểu tượng về thần Độc Cước đều tập trung ngợi ca người anh hùng lập nên những kỳ tích phi thường, hy sinh vì đại nghĩa. Chính Độc Cước đã đáp ứng và thỏa mãn được yêu cầu mà xã hội và thời đại cần.

3. Tục thờ thần Độc Cước ở một số làng ven sông biển tỉnh Thanh hàm chứa nhiều giá trị lịch sử, đạo đức thẩm mỹ, văn hoá nghệ thuật đặc sắc, có sức sống lâu bền trong đời sống và tín ngưỡng, tâm linh của cư dân vùng sông biển nói riêng cũng như cộng đồng nói chung.

Độc Cước là biểu tượng đẹp của người anh hùng xả thân vì đại nghĩa, thể hiện sự tôn vinh của dân chài đối với người anh hùng văn hoá vừa có công tạo dựng, lập nên xóm làng, vừa là anh hùng chiến trận, dẹp tan Quỷ Đồ, đánh bại Ma Nhung, loại trừ Ma Khẩu. *“Sơn Tiêu Độc Cước làm phúc cho nước, làm ơn cho dân. Mang lại nhiều điều tốt đẹp. Ai ai cũng ngợi ca ngài linh thiêng. Một bậc anh hùng cao minh. Mưu trí như thánh như thần. Giúp vào vận hội nước non. Mọi việc đều thông suốt. Hợp được mọi sự tốt lành. Tài năng cương nghị...”*. Tục thờ thần Độc Cước thể hiện sự tôn kính, nhớ ơn người anh hùng có công với dân với nước, là nghĩa cử cao đẹp của nhân dân hướng về cội nguồn dân tộc. Thông qua các sinh hoạt văn hoá, tín ngưỡng và tục thờ Độc Cước, người dân cảm nhận và ngày càng ý thức sâu sắc về trách nhiệm,

đạo lý làm người, đoàn kết cộng đồng, ứng xử hòa hợp với tự nhiên, hăng hái lao động, bảo vệ và dựng xây quê hương đất nước.

4. Tục thờ Độc Cước ở các làng chài ven sông biển là một trong những tục thờ độc đáo trên đất tỉnh Thanh. Trải thời gian, qua giao lưu, tiếp biến văn hoá và cơ chế thị trường, đã tác động lớn tới tục thờ này, thế nhưng tín ngưỡng và tục thờ thần vẫn giữ nguyên giá trị vốn có lại được làm giàu thêm những giá trị mới phù hợp để không ngừng phát huy phục vụ cuộc sống.

Thiên nhiên phú cho các làng chài ven sông biển vẻ đẹp và tiềm năng lớn, cần phát huy lợi thế đó để thu hút đầu tư, chuyển đổi ngành nghề: ly nông, ly ngư không ly hương, xây dựng các công trình văn hóa, vui chơi giải trí hiện đại kết hợp với truyền thống, phát triển kinh tế du lịch một cách bền vững, làm cho cuộc sống của cư dân sông biển ngày càng ấm no, hạnh phúc.

Tục thờ thần Độc Cước - Thần Biển hàm chứa nhiều giá trị đặc sắc ở nhiều phương diện. Nghị quyết hội nghị lần thứ tư BCHTW Đảng (khóa X), tháng 2 năm 2007 về “*Chiến lược biển đến năm 2020*” với mục tiêu “*vươn ra biển lớn*” đã và đang được Đảng, nhà nước ta xác định là nhiệm vụ quan trọng nhằm khai thác tiềm năng của biển, bảo vệ độc lập chủ quyền biển đảo của Tổ quốc được các cấp, các ngành, đặc biệt là các địa phương miền duyên hải triển khai thực hiện. Vì vậy nghiên cứu, bảo tồn, làm giàu và phát huy các giá trị của tục thờ thần Độc Cước góp phần phát triển kinh tế biển và du lịch, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ, sáng tạo văn hóa và tín ngưỡng tâm linh cho cộng đồng dân cư trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa cần quan tâm và đầu tư hơn nữa.